

Bản án số: 28/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 09-7-2020
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lanh.
Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Đỗ Tứ Hải**.
+ Ông **Đinh Minh Phương**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Quyên** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020, về tranh chấp “ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXX-ST ngày 15 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Võ Thị Trúc L** – sinh ngày: 28/01/1989 (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh **Huỳnh Văn D** – sinh năm: 1982 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp N, xã D, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/4/2020 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Võ Thị Trúc L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Văn D do quen biết rồi về chung sống với nhau năm 2008 không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Thành Đông, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 12/8/2008.

Trong thời gian chung sống vợ chồng chị sống riêng tự lập, thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được 10 năm đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên cự cãi, anh D không quan tâm chăm sóc vợ con. Chị và anh D đã không còn sống chung với nhau từ tháng 6 năm 2019 cho đến nay.

Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu L hôn với anh Huỳnh Văn D.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Thị Tường V, sinh ngày 29/7/2008. Hiện nay cháu V đang sống chung với anh D. Sau khi ly hôn tùy theo nguyện vọng của cháu V, cháu V sống với ai thì người đó nuôi dưỡng, người không nuôi dưỡng không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Võ Thị Trúc L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu phải trả của vợ chồng: Chị Võ Thị Trúc L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Huỳnh Văn D có đơn xin vắng mặt nhưng tại bảng khai ý kiến ngày 05/6/2020 anh D trình bày:

Về mối quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất theo lời trình bày của chị L về mối quan hệ hôn nhân anh bổ sung thêm mâu thuẫn vợ chồng do chị L ghen tuông vô cớ, chị L về nhà cha mẹ ruột của chị L sống từ tháng 12 năm 2019 đến nay, anh có đến khuyên chị L quay về để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung nhưng chị L không đồng ý, ngoài ra vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Anh và chị L đã không còn sống chung với nhau từ tháng 12 năm 2019 cho đến nay. Nay chị L yêu cầu L hôn với anh thì anh không đồng ý mà anh yêu cầu được đoàn tụ.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Thị Tường V, sinh ngày 29/7/2008. Hiện nay cháu V đang sống chung với anh D. Sau khi ly hôn anh D yêu cầu được nuôi dưỡng cháu V, anh D không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Huỳnh Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu phải trả của vợ chồng: Anh Huỳnh Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Đơn khởi kiện ngày 16/4/2020, Giấy chứng nhận kết hôn; Giấy khai sinh (bản sao); Bảng khai ý kiến; Dịch vụ chuyển phát nhanh, sổ hộ khẩu (bản sao), giấy chứng minh nhân dân (bản sao).

Bị đơn đã nộp: Bảng khai ý kiến, đơn xin vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, đương sự khẳng định không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Võ Thị Trúc L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân giữa chị và anh Huỳnh Văn D. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Anh Huỳnh Văn D có đơn xin vắng mặt không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa sơ thẩm nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Huỳnh Văn D.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Trúc L và anh Huỳnh Văn D do quen biết rồi về chung sống với nhau năm 2008, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Thành Đông, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 12/8/2008 nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh D là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống theo chị L trình bày thì thời gian vợ chồng sống hạnh phúc được 10 năm đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng ý kiến, vợ chồng thường xuyên cự cãi, anh D không quan tâm chăm sóc vợ con. Chị L và anh D không còn sống chung từ tháng 6 năm 2019 cho đến nay. Anh D trình bày anh vẫn thương yêu vợ con, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị L ghen tuông vô cớ, vợ chồng chỉ có cự cãi nhỏ rồi chị L bỏ về nhà cha mẹ ruột của chị L sống từ tháng 12 năm 2019 đến nay, anh có khuyên nhưng chị L không đồng ý quay về nay đôi với yêu cầu xin ly hôn của chị L thì anh D không đồng ý mà anh D yêu cầu được đoàn tụ.

Tại phiên tòa hôm nay chị L yêu cầu ly hôn, anh D không đồng ý mà anh yêu cầu đoàn tụ, xét yêu cầu của chị L là có cơ sở bởi vì anh chị đã ly thân trong một thời gian dài mà anh chị không đoàn tụ được, chị L không còn tình cảm với anh D, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L thì anh D đã trầm trọng, nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Trúc L.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Thị Tường V, sinh ngày 29/7/2008. Hiện nay cháu V đang sống chung với anh D. Tại bảng khai ý kiến ngày 05/6/2020 của cháu V thì nguyện vọng của cháu V xin được sống với anh D, chị L đồng ý nên nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của chị L và anh D. Giao cháu Huỳnh Thị Tường V cho anh D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị L không phải cấp dưỡng cho cháu V.

Về tài sản chung: Chị Võ Thị Trúc L và anh Huỳnh Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Võ Thị Trúc L và anh Huỳnh Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Trúc L phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Trúc L.

Về hôn nhân: Cho chị Võ Thị Trúc L được ly hôn với anh Huỳnh Văn D.

Về con chung: Chị Võ Thị Trúc L và anh Huỳnh Văn D có 01 con chung tên Huỳnh Thị Tường V, sinh ngày 29/7/2008. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Võ Thị Trúc L và anh Huỳnh Văn D, giao cháu Huỳnh Thị Tường V cho anh Huỳnh Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Võ Thị Trúc L không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Chị Võ Thị Trúc L và anh Huỳnh Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Võ Thị Trúc L và anh Huỳnh Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Trúc L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Võ Thị Trúc L đã nộp theo biên lai thu số N⁰0008121, ngày 08/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Võ Thị Trúc L đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng đương sự vắng mặt

có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Trung Thành Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Lanh